

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 29/4/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2020:

Chỉ tiêu	KH 2020 <i>(tỷ đồng)</i>	TH 2020 <i>(tỷ đồng)</i>
1. Doanh thu <i>(tỷ đồng)</i>	106,500	115,592
2. Chi phí <i>(tỷ đồng)</i>	91,000	98,319
3. Lợi nhuận trước thuế <i>(tỷ đồng)</i>	15,500	17,273

2. Chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2021:

STT	CHỈ TIÊU	KH 2021
1	Tổng doanh thu <i>(tỷ đồng)</i>	116,200
2	Lợi nhuận sau thuế <i>(tỷ đồng)</i>	13,448
3	Cổ tức	$\geq 14\%$

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021.

Điều 5. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận niên độ tài chính năm 2020 và kế hoạch cho niên độ tài chính năm 2021; Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và tiền lương, thù lao HĐQT, BKS kế hoạch năm 2021, với chi tiết như sau:

1. Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận năm trước chưa phân phối	0
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	14.825.134.324
3	Lợi nhuận được phân chia	14.825.134.324
4	Bù đắp khoản lỗ năm trước	0
5	Chi trả cổ tức 14% bằng tiền mặt	6.358.730.000
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	7.619.763.892
	Trong đó:	
	- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (< 3 tháng lương; Lương BQL tháng: 2,374 tỷ đồng)	7.348.104.742
	- Trích quỹ thưởng lao động quản lý	271.659.150
7	Trích quỹ đầu tư phát triển 10% x ("3" - "5")	846.640.432

2. Phân phối lợi nhuận năm 2020

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: $\geq 14\%$;

- Tỷ lệ trích lập các quỹ từ Lợi nhuận sau thuế:

+ Quỹ đầu tư phát triển: Tỷ lệ sẽ trình vào ĐHCĐ thường niên năm 2021.

+ Quỹ khen thưởng - phúc lợi : Căn cứ vào lợi nhuận trong năm 2021, sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, các thành viên góp vốn theo quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty, công ty xác định quỹ tiền thưởng, phúc lợi của người lao động và người quản lý công ty theo mức độ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch theo khoản 1 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội

3. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc (BGĐ) năm 2020:

3.1 Tiền lương HĐQT và BGĐ: 2.173.273.200 đồng, trong đó:

- Lao động quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn nhà nước :

Stt	Chức danh	Mức lương (đồng/tháng)
1	Tổng Giám đốc	42.732.900
2	Phó Tổng Giám đốc	36.628.200

- Lao động quản lý chuyên trách là không phải là người đại diện phần vốn nhà nước:

Stt	Chức danh	Mức lương (đồng/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	44.767.800
2	Trưởng Ban Kiểm soát	24.418.800
3	Kế toán trưởng	32.558.400

3.2. Thù lao: **153.909.091 đồng**

Hội đồng quản trị: 108.000.000 đồng.

Ban Kiểm soát: 45.909.091 đồng.

4. Tiền lương, tiền thưởng HĐQT và thù lao HĐQT, BKS năm 2021

4.1 Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021: 1.826.280.000 đồng, trong đó:

- Lao động quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn nhà nước : 800.280.000 đồng/năm.

Stt	Chức danh	Mức lương (đồng/tháng)
1	Tổng Giám đốc	35.910.000
2	Phó Tổng Giám đốc	30.780.000

- Lao động quản lý chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn nhà nước: 1.026.000.000 đồng/năm.

Stt	Chức danh	Mức lương (đồng/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	37.620.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát	20.520.000
3	Kế toán trưởng	27.360.000

Trong năm căn cứ vào kết quả kinh doanh, gắn với việc bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm đối với người lao động và nhà nước theo quy định của pháp luật và chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh, mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh quy định tại Điều 13 và Điều 14 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước

4.2 Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.

4.3 Tiền thưởng Hội đồng quản trị chuyên trách và lao động quản lý:

Quỹ tiền thưởng của lao động quản lý xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính, Quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả doanh nghiệp do Chính phủ quy định và theo quyết định của UBND tỉnh. Năm 2021 được hưởng 90%, 10% quỹ thưởng sẽ chi khi kết thúc nhiệm kỳ.

Điều 6. Thông qua Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2021, chi tiết như sau:

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính niên độ 2021 của Công ty dựa trên những tiêu chuẩn và danh sách Ban kiểm soát đề xuất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Điều 7. Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa đã được Đại hội biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hội Đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa triển khai thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội, TT. LK&ĐT (CN. HCM);
- Website Công ty;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội, VT, P.TC-HC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Trương Quang Đại